

Bản án số: 36/2022/LĐ-ST

Ngày: 01-08-2022

V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Ông Võ Từ Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-LĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị D – sinh năm 1967

Địa chỉ: 137 Đ 23, Khu phố 1, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/7/2022 bà Võ Thị D có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A

Trụ sở: 74/10 N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Khánh N – sinh năm 1988;
Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền số: 0007/UQ-AG/04/20022 ngày 25/4/2022). Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: 316 (P103), Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/5/2022 bà Lê Thị H có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng Nguyên đơn – bà Võ Thị D trình bày: Ngày 15/4/2017 bà bắt đầu làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn A (sau đây gọi là Công ty), hợp đồng không xác định thời hạn, lương 4.471.530đ/tháng. Đến ngày 26/02/2021, bà làm đơn xin nghỉ việc do từ tháng 9/2018 đến tháng 2/2021 Công ty vẫn trừ tiền bảo hiểm của bà nhưng lại không nộp lại cho bảo hiểm xã hội. Quá trình giải quyết vụ án bà đã được Công ty trả lại sổ bảo hiểm xã hội nên bà xin được rút lại yêu cầu này; theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình thì Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà đến hết tháng 10/2018 nên bà yêu cầu Công ty tiếp tục đóng tiếp bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2018 cho đến hết tháng 02/2021 theo quy định và chốt sổ.

Bà Lê Thị H là Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: Công ty có ký hợp đồng lao động với nguyên đơn và nợ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn từ tháng 12/2018 đến tháng 02/2021. Đối với yêu cầu trả sổ bảo hiểm xã hội đề nghị nguyên đơn liên hệ công ty để nhận lại. Về số tiền nợ bảo hiểm xã hội thì Công ty đã thực hiện và cam kết sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 nên Công ty hết sức khó khăn phải nỗ lực hết sức để vực dậy hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì công ăn việc làm cho lao động hiện tại. Vì vậy, Công ty đề nghị trả tiền nợ bảo hiểm theo quy định ngay khi có thể (thời gian dự kiến khoảng 6-9 tháng).

Tại phiên tòa, Nguyên đơn – bà Võ Thị D vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền của Công ty – bà Lê Thị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà Võ Thị D, Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – bà Lê Thị Huệ có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2018 đến hết tháng 02/2021 và chốt sổ bảo hiểm xã hội của bà D.

Căn cứ thừa nhận của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hợp đồng lao động và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bà D làm việc tại Công ty từ tháng 6/2017 đến hết tháng 2/2021.

Căn cứ các Phiếu trả lương hàng tháng của Công ty cho bà D thể hiện khi trả lương cho bà D Công ty đều trích lại tiền bảo hiểm xã hội, khoản tiền này căn cứ vào mức lương của bà D.

Căn cứ Công văn số: 348/BHXXH ngày 00/3/2022 của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình về việc cung cấp thông tin thể hiện bà D tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty từ tháng 6/2017 đến hết tháng 02/2021. Quá trình tham gia chưa được chốt sổ do Công ty còn nợ bảo hiểm xã hội, tính đến tháng 01/2022 Công ty mới hoàn tất công nợ đến hết tháng 10/2018 cho bà D.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở xác định quan hệ lao động giữa bà D và Công ty là hợp pháp nên bà D và Công ty đều phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là bảo hiểm xã hội) theo quy định tại Điều 19, Điều 21, Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội. Việc Công ty hàng tháng đều trích tiền đóng bảo hiểm xã hội của bà D nhưng lại không nộp lại cho bảo hiểm xã hội và không đóng bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm xã hội

cho bà D là vi phạm Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội và khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2019.

Do đó, bà D yêu cầu Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà D từ tháng 11/2018 đến hết tháng 02/2021 và chốt sổ bảo hiểm xã hội là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D và buộc Công ty phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định từ tháng 11/2018 đến hết tháng 02/2021 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà D.

[5] Đối với việc rút lại yêu cầu Công ty phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội của bà D.

Xét thấy: Việc rút yêu cầu của bà D là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bà D. Bà D không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bà D không phải chịu án phí Lao động sơ thẩm, Công ty phải chịu 300.000đ án phí Lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c Khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội;
- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2019;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Võ Thị D.

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn A có trách nhiệm đóng toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp theo quy định từ tháng 11/2018 cho đến hết tháng 02/2021 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Võ Thị D.

1.2 Đình chỉ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn As phải trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Võ Thị D.

2/ Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Lao động sơ thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị D, Công ty Trách nhiệm hữu hạn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương